**BẢNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ**

*(cụ thể hóa Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 918/QĐ-TTg ngày 27 tháng 8 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ)*

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nhiệm vụ** | **Cơ quan chủ trì** | **Cơ quan phối hợp** | **Cấp trình** | **Thời gian hoàn thành** | **Ghi chú** |
| **I. BỘ NỘI VỤ** | | | | | | |
| 1 | Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và LLVT | Bộ Nội vụ | Các bộ, cơ quan có liên quan | Chính phủ | 30/6/2024 | Đã ban hành (Nghị định số 73/2024/NĐ-CP) |
| 2 | Xây dựng Thông tư hướng dẫn thực hiện mức lương cơ sở đối với các đối tượng hưởng lương, phụ cấp trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị sự nghiệp công lập của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội và hội | Bộ Nội vụ | Các bộ, cơ quan có liên quan | Bộ trưởng Bộ Nội vụ | Tháng 7/2024 | Đã ban hành (Thông tư số 07/2024/TT-BNV) |
| 3 | Xây dựng Thông tư hướng dẫn thực hiện điều chỉnh mức trợ cấp hằng tháng đối với cán bộ xã, phường, thị trấn già yếu đã nghỉ việc | Bộ Nội vụ | Các bộ, cơ quan có liên quan | Bộ trưởng Bộ Nội vụ | Tháng 7/2024 | Đã ban hành (Thông tư số 08/2024/TT-BNV) |
| 4 | Phối hợp với Ban Kinh tế Trung ương nghiên cứu đánh giá, sơ kết Nghị quyết số 27-NQ/TW cho phù hợp với thực tiễn để trình Trung ương xem xét, quyết định | Bộ Nội vụ,  Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Các bộ, cơ quan liên quan |  | Năm 2026 |  |
| 5 | Phối hợp với Ban Tổ chức Trung ương báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành và triển khai thực hiện hệ thống danh mục vị trí việc làm trong hệ thống chính trị từ Trung ương đến cấp xã | Bộ Nội vụ | Các bộ, cơ quan liên quan |  | Năm 2025 |  |
| 6 | Nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến chế độ nâng bậc lương và kéo dài thời hạn nâng bậc lương; sửa đổi, bổ sung quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến thẩm quyền và trách nhiệm của người đứng đầu trong việc đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức để trả lương, thưởng theo kết quả thực thi nhiệm vụ | Bộ Nội vụ | Các bộ, cơ quan liên quan |  | Năm 2024 và các năm sau |  |
| 7 | Kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc và vấn đề phát sinh để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý trong quá trình thực hiện các nội dung cải cách chính sách tiền lương | Bộ Nội vụ | Các bộ, cơ quan liên quan |  | Năm 2024 và các năm sau |  |
| 8 | Xây dựng Báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 9 về việc thực hiện cải cách tiền lương, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội theo quy định tại điểm đ Mục 6.2 Nghị quyết số 142/2024/QH15 | Bộ Nội vụ | Các bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Tài chính, các Bộ ngành có liên quan | Chính phủ | Tháng 4 năm 2025 |  |
| **II.** | **BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI** | | | | | |
| 1. | Xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định mức lương tối thiểu đối với người lao động làm việc theo hợp đồng lao động | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Các bộ, cơ quan liên quan | Chính phủ | 30/6/2024 | Đã ban hành (Nghị định số 74/2024/NĐ-CP) |
| 2. | Xây dựng Nghị định của Chính phủ về quản lý lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng trong doanh nghiệp nhà nước | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Các bộ, ngành, cơ quan liên quan | Chính phủ | Quý IV/2024 |  |
| 3. | Xây dựng Nghị định của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Các bộ, ngành, cơ quan liên quan | Chính phủ | 30/6/2024 | Đã ban hành (Nghị định số 75/2024/NĐ-CP) |
| 4. | Xây dựng Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [75/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/nghi-dinh-75-2021-nd-cp-muc-huong-tro-cap-phu-cap-che-do-uu-dai-nguoi-co-cong-voi-cach-mang-478188.aspx) ngày 24 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ quy định mức hưởng trợ cấp, phụ cấp và các chế độ ưu đãi người có công với cách mạng đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị định số [55/2023/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/tai-chinh-nha-nuoc/nghi-dinh-55-2023-nd-cp-sua-doi-nghi-dinh-75-2021-nd-cp-che-do-uu-dai-nguoi-co-cong-cach-mang-563148.aspx) ngày 21 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Các bộ, ngành, cơ quan liên quan | Chính phủ | Tháng 7/2024 | Đã ban hành (Nghị định số 77/2024/NĐ-CP) |
| 5. | Xây dựng Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số [20/2021/NĐ-CP](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/van-hoa-xa-hoi/nghi-dinh-20-2021-nd-cp-chinh-sach-tro-giup-xa-hoi-doi-voi-doi-tuong-bao-tro-xa-hoi-467723.aspx) ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Các bộ, ngành, cơ quan liên quan | Chính phủ | Tháng 7/2024 | Đã ban hành (Nghị định số 76/2024/NĐ-CP) |
| 6. | Ban hành các Thông tư hướng dẫn thực hiện các Nghị định nêu trên (nếu có) | Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Các bộ, ngành, cơ quan liên quan | Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội | Tháng 7/2024 |  |
| **III.** | **BỘ TÀI CHÍNH** | | | | | |
| 1. | Hướng dẫn việc xác định nhu cầu, nguồn và phương thức chi thực hiện mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành, cơ quan liên quan | Bộ trưởng Bộ Tài chính | Tháng 8/2024 | Đã ban hành (Thông tư số 62/2024/TT-BTC) |
| 2. | Tổng hợp nhu cầu, nguồn và trình cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí còn thiếu do thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành, cơ quan liên quan | Quốc hội, UBTVQH | Theo đề xuất của các bộ, ngành, địa phương |  |
| 3. | Phối hợp với các cơ quan liên quan đề xuất cấp có thẩm quyền việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị đang được áp dụng cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù theo Kết luận số 83-KL/TW; báo cáo Quốc hội tại Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XV | Các bộ, ngành, cơ quan liên quan | Bộ Tài chính | Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ | Tháng 5/2025 |  |
| 4. | Nghiên cứu trình cấp có thẩm quyền việc hoàn thiện quy định về cơ chế quản lý tài chính đối với các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập cho phù hợp (trong đó làm rõ thẩm quyền của người đứng đầu được sử dụng tiền lương và kinh phí thường xuyên để thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng thực hiện nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị và được quyết định mức chi trả thu nhập gắn với nhiệm vụ được giao) | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành, cơ quan liên quan | Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ | Quý IV/2024 |  |
| 5. | Báo cáo cấp có thẩm quyền về việc mở rộng phạm vi sử dụng nguồn tích lũy cải cách tiền lương của ngân sách trung ương và địa phương để chi cho việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm, trợ cấp ưu đãi người có công với cách mạng, trợ giúp xã hội, chính sách an sinh xã hội | Bộ Tài chính | Các bộ, ngành, cơ quan liên quan |  | Quý IV/2024 |  |
| **IV.** | **BỘ QUỐC PHÒNG VÀ BỘ CÔNG AN** | | | | | |
| 1. | Hướng dẫn thực hiện quy định mức lương cơ sở đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý | Bộ Quốc phòng và Bộ Công an | Các bộ, cơ quan liên quan | Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ trưởng Bộ Công an | Tháng 7/2024 |  |
| 2. | Hướng dẫn thực hiện quy định chế độ tiền thưởng đối với các đối tượng thuộc phạm vi quản lý | Bộ Quốc phòng và Bộ Công an | Các bộ, cơ quan liên quan | Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Công an | Tháng 7/2024 |  |
| 3. | Rà soát sửa đổi, bổ sung chế độ phụ cấp và chế độ đặc thù của lực lượng vũ trang, mà trong quá trình thực hiện có phát sinh bất hợp lý (nếu có) | Bộ Quốc phòng và Bộ Công an | Các bộ, cơ quan liên quan |  | Năm 2024 và các năm sau |  |
| **V.** | **BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG** | | | | | |
|  | Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền nhằm tạo đồng thuận xã hội về việc cải cách chính sách tiền lương, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội từ ngày 01 tháng 7 năm 2024 | Bộ Thông tin và Truyền thông | Các bộ, cơ quan và UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương |  | Từ tháng 7/2024 và thường xuyên |  |
| **VI.** | **CÁC BỘ, NGÀNH TRUNG ƯƠNG** | | | | | |
| 1. | Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách tiền lương, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội theo Kết luận số 83-KL/TW của Bộ Chính trị | Các bộ, ngành, cơ quan |  |  | Từ tháng 7/2024 và thường xuyên |  |
| 2. | Triển khai thực hiện có hiệu quả và bám sát quá trình thực hiện các nhiệm vụ được phân công, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc và vấn đề phát sinh để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý | Các bộ, ngành, cơ quan |  |  | Năm 2024 và các năm sau |  |
| 3. | Tiếp tục rà soát toàn bộ khung khổ pháp lý để trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc sửa đổi hoặc bãi bỏ cơ chế tài chính và thu nhập đặc thù của các cơ quan, đơn vị đang được thực hiện cho phù hợp. | Các bộ, ngành, cơ quan |  | UBTV QH, Chính phủ, TTCP | Trước ngày 31/12/2024 |  |
| 4. | Rà soát trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung chế độ phụ cấp của cán bộ, công chức, viên chức một số chuyên ngành (đặc biệt là phụ cấp theo nghề) mà trong quá trình thực hiện phát sinh bất hợp lý (nếu có) | Các bộ, ngành, cơ quan |  | Chính phủ | Quý IV/2024 và các năm sau |  |
| 5. | Tiếp tục rà soát nâng cao chất lượng Đề án xây dựng vị trí việc làm, bản mô tả và khung năng lực vị trí việc làm gắn với cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nâng cao chất lượng đội ngũ | Các bộ, ngành, cơ quan |  |  | Quý IV/2024 và các năm sau |  |
| 6. | Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế hưởng lương và phụ cấp từ ngân sách nhà nước (đặc biệt là sắp xếp và thực hiện chế độ tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập) | Các bộ, ngành, cơ quan |  |  | Hằng năm |  |
| **VII.** | **UBND CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TRUNG ƯƠNG** | | | | | |
| 1. | Thực hiện công tác thông tin, tuyên truyền về cải cách tiền lương, điều chỉnh lương hưu, trợ cấp ưu đãi người có công và trợ cấp xã hội theo Kết luận số 83-KL/TW của Bộ Chính trị | UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Các bộ, ngành |  | Từ tháng 7/2024 |  |
| 2. | Triển khai thực hiện có hiệu quả và bám sát quá trình thực hiện các nhiệm vụ được phân công, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng; kịp thời phát hiện những khó khăn, vướng mắc và vấn đề phát sinh để xử lý theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xử lý | UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Các bộ, ngành |  | Từ tháng 7/2024 |  |
| 3. | Tiếp tục thực hiện việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế hưởng lương từ ngân sách nhà nước, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, chức danh và chức vụ lãnh đạo theo Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và Nghị quyết số 27-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 7 khóa XII | UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương | Bộ Nội vụ, Ban Tổ chức Trung ương và các cơ quan liên quan |  | Từ tháng 7/2024 |  |